

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 75/2022/HS-ST
Ngày 21-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Bích Hằng

Bà Tô Thị Lợi.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/TLST-HS, ngày 19 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST - HS, ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn M, (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 27 tháng 7 năm 1981 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn YI, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D (đã chết) và bà Bùi Thị T; vợ: Nguyễn Thị Y; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/8/2022 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Vi Văn Q, sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Nông Văn B, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Y II, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu năm 2022, Hoàng Văn M sử dụng tiền của cá nhân cho người khác vay với lãi suất cao nhằm mục đích kiếm lời. Hoàng Văn M thỏa thuận mức lãi suất tùy thuộc vào mối quan hệ giữa Hoàng Văn M và người vay, từ 3.000 đồng đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Người vay sẽ trả lãi cho Hoàng Văn M theo từng tháng (một tháng là 30 ngày) và tiền vay sẽ được tính lãi từ ngày tiếp theo sau khi vay. Quá trình cho vay, Hoàng Văn M ghi chép vào sổ cá nhân tên người vay, số tiền vay và mức lãi suất. Tiền lãi hàng tháng sẽ do người vay trực tiếp đến nhà trả hoặc Hoàng Văn M sẽ là người trực tiếp ra nhà người vay để thu tiền lãi. Với lãi suất Hoàng Văn M cho vay nêu trên, tương ứng từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất cho vay không được vượt quá 20%/năm, tương ứng với 547,95 đồng/1.000.000 đồng/ngày.

Quá trình điều tra đã xác định, làm rõ số tiền Hoàng Văn M cho người khác vay, thu lãi hợp pháp và thu lợi bất chính như sau:

Đối với khoản vay của Vi Văn Q (sinh năm 2003, trú tại thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn): Ngày 18/01/2022, Vi Văn Q đến nhà Hoàng Văn M vay số tiền 40.000.000 đồng, với lãi suất là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương với lãi suất 182,5%/ năm. Số tiền lãi mà Vi Văn Q phải trả cho Hoàng Văn M theo thỏa thuận của hai bên (từ ngày 19/01/2022 đến ngày 30/7/2022) là 38.600.000 đồng. Số tiền lãi hợp pháp mà Hoàng Văn M được hưởng 4.230.174 đồng, số thu lợi bất chính 34.369.826 đồng. Đến ngày 30/7/2022, Hoàng Văn M chưa thu tiền lãi với Vi Văn Q.

Đối với khoản vay của Nông Văn B (sinh năm 1989, trú tại thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn): Ngày 23/3/2022, Nông Văn B vay Hoàng Văn M số tiền 50.000.000 đồng, với lãi suất là 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương với lãi suất 146%/năm. Số tiền lãi mà Nông Văn B phải trả cho Hoàng Văn M theo thỏa thuận của hai bên (từ ngày 24/3/2022 đến ngày 30/7/2022) là 25.800.000 đồng. Số tiền lãi hợp pháp mà Hoàng Văn M được hưởng là 3.534.278 đồng, số thu lợi bất chính là 22.265.722 đồng. Đến ngày 30/7/2022, Hoàng Văn M chưa thu tiền lãi với Nông Văn B.

Đối với khoản vay của Hoàng Thị Th (sinh năm 1973, trú tại Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn): Ngày 01/6/2022, Hoàng Thị Th vay Hoàng Văn M số tiền 35.000.000 đồng, với lãi suất là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương với lãi suất 109,5%/ năm. Số tiền lãi mà Hoàng Thị Th phải trả cho Hoàng Văn M theo thỏa thuận của hai bên (từ ngày 02/6/2022 đến ngày 30/7/2022) là 6.195.000 đồng. Như vậy, số tiền lãi hợp pháp mà Hoàng Văn M được hưởng là 1.131.517 đồng, số thu lợi bất chính là 5.063.483 đồng. Đến ngày 30/7/2022, Hoàng Văn M chưa thu tiền lãi với Hoàng Thị Th.

Đối với khoản vay của Hoàng Văn Th (sinh năm 1995, trú tại thôn Y II, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn): Hoàng Văn M cho Hoàng Văn Th vay tiền với lãi suất là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương với lãi suất 109,5%/ năm. Ngày 09/5/2022, Hoàng Văn Th vay Hoàng Văn M số tiền 50.000.000 đồng. Số tiền lãi mà Hoàng Văn Th phải trả cho Hoàng Văn M theo thỏa thuận của hai bên (từ ngày 09/5/2022 đến ngày 09/6/2022) là 4.650.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp mà Hoàng Văn M được hưởng là 849.323 đồng, số thu lợi bất chính là 3.800.677 đồng. Ngày 09/6/2022, Hoàng Văn Th trả Hoàng Văn M số tiền gốc là 40.000.000 đồng và số tiền lãi là 4.500.000 đồng.

Số tiền gốc còn lại là 10.000.000 đồng, Hoàng Văn M và Hoàng Văn Th vẫn thỏa thuận tính lãi tiếp hàng tháng như cũ. Số tiền lãi mà Hoàng Văn Th phải trả cho Hoàng Văn M theo thỏa thuận của hai bên (từ ngày 10/6/2022 đến ngày 25/6/2022) là 480.000 đồng. Số tiền lãi hợp pháp mà Hoàng Văn M được hưởng là 87.672 đồng, số thu lợi bất chính là 392.328 đồng.

Ngày 25/6/2022, Hoàng Văn Th vay thêm Hoàng Văn M số tiền là 20.000.000 đồng. Tổng số tiền Hoàng Văn Th vay Hoàng Văn M đến thời điểm này là 30.000.000 đồng. Số tiền lãi mà Hoàng Văn Th phải trả cho Hoàng Văn M theo thỏa thuận của hai bên (từ ngày 26/6/2022 đến ngày 08/7/2022) là 1.170.000 đồng. Số tiền lãi hợp pháp mà Hoàng Văn M được hưởng là 213.701 đồng, số thu lợi bất chính là 956.299 đồng.

Ngày 08/7/2022, Hoàng Văn Th vay thêm Hoàng Văn M số tiền là 15.000.000 đồng. Tổng số tiền Hoàng Văn Th vay Hoàng Văn M đến thời điểm này là 45.000.000 đồng. Số tiền lãi mà Hoàng Văn Th phải trả cho Hoàng Văn M theo thỏa thuận của hai bên (từ ngày 09/7/2022 đến ngày 30/07/2022) là 2.970.000 đồng. Số tiền lãi hợp pháp mà Hoàng Văn M được hưởng là 542.471 đồng, số thu lợi bất chính là 2.427.529 đồng.

Ngày 25/07/2022, Hoàng Văn Th trả Hoàng Văn M số tiền lãi là 3.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) quyển sổ tay màu đỏ có diện 10cm x 15cm, bên trong có 02 tờ giấy và 04 mặt giấy có các dòng chữ viết tay và chữ ký xác nhận của chủ sổ là Hoàng Văn M tại 04 mặt giấy, các trang giấy còn lại không ghi gì; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số Seri 365853075771743, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKS, ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn M về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, và thừa nhận nội dung bản cáo trạng đã nêu đúng, đầy đủ hành vi phạm tội và không có ý kiến khác.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là người vay tiền của bị cáo Hoàng Văn M là anh Nông Văn B và chị Hoàng Thị Th đều vắng mặt, nhưng trong lời khai tại Cơ quan điều tra họ đều thừa nhận về hình thức vay, số tiền vay, trả

tiền vay như bị cáo đã khai nhận. Đối với anh Vi Văn Q, anh Hoàng Văn Th tại phiên tòa đều thừa nhận về hình thức vay, số tiền vay, trả tiền vay như bị cáo đã khai nhận và anh Hoàng Văn Th không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn M phải trả khoản tiền lãi bất hợp pháp cho anh.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn M phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt tiền bị cáo Hoàng Văn M mức từ 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) đến 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số Seri 365853075771743, đã qua sử dụng, bị cáo Hoàng Văn M dùng vào việc liên lạc để yêu cầu những người vay tiền trả lãi, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 (một) quyển sổ tay màu đỏ có diện 10cm x 15cm, bên trong có 02 tờ giấy và 04 mặt giấy có các dòng chữ viết tay và chữ ký xác nhận của chủ sổ là Hoàng Văn M tại 04 mặt giấy, các trang giấy còn lại không ghi gì đã được lưu theo hồ sơ vụ án nên không đề nghị xem xét xử lý.

Về áp dụng các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 5 của Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền sau gồm:

Truy thu của bị cáo Hoàng Văn M số tiền gốc là 5.000.000 đồng (Tổng số tiền gốc là 175.000.000 đồng trừ đi số tiền nợ gốc của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chưa trả cho bị cáo là 170.000.000 đồng) và 1.693.167 đồng tiền lãi tương ứng với mức 20%/01 năm mà bị cáo đã nhận. Tổng cộng là 6.693.167 đồng vì đây là tiền sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Truy thu số tiền nợ gốc của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chưa trả cho bị cáo Hoàng Văn M là 170.000.000 đồng. Cụ thể anh Vi Văn Q 40.000.000 đồng, anh Nông Văn B 50.000.000 đồng, chị Hoàng Thị Th 35.000.000 đồng, anh Hoàng Văn Th 45.000.000 đồng.

Đối với số tiền lãi bất hợp pháp 5.806.833 đồng bị cáo Hoàng Văn M đã nhận của anh Hoàng Văn Th là khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính, theo quy định phải buộc bị cáo chịu trách nhiệm trả lại số tiền này cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Hoàng Văn Th. Tuy nhiên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn Th không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này, như

vậy người này đã tự từ bỏ quyền sở hữu của họ, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 239 Bộ luật Dân sự mà ghi nhận ý kiến của họ trong bản án.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời nói sau cùng bị cáo Hoàng Văn M xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vay tiền của bị cáo gồm: Anh Nông Văn B, chị Hoàng Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt những người này theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án, phù hợp biên bản xác định số tiền thu lợi bất chính và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 18/01/2022 đến ngày 30/7/2022, bị cáo Hoàng Văn M sử dụng 175.000.000 đồng cho người khác vay với lãi suất cao tương ứng từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm, nhằm mục đích kiếm lời. Bị cáo Hoàng Văn M cho Vi Văn Q vay 40.000.000 đồng, lãi suất là 5.000đ/1.000.000đ/ngày tương ứng với 182,5%/năm, cao gấp 9,125 lần mức lãi suất quy định; Nông Văn B vay 50.000.000 đồng lãi suất là 4.000đ/1.000.000đ/ngày tương ứng với 146%/năm, cao gấp 7,3 lần mức lãi suất quy định; Hoàng Văn Th vay 50.000.000 đồng lãi suất là 3.000đ/1.000.000đ/ngày và Hoàng Thị Th vay 35.000.000 đồng lãi suất là 3.000đ/1.000.000đ/ ngày tương ứng với lãi suất 109,5 %/năm cao gấp 5,475 lần mức lãi suất quy định. Số tiền bị cáo Hoàng Văn M thu lãi hợp pháp là 10.589.136 đồng, số thu lợi bất chính là 69.275.864 đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn M về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến việc quản lý kinh tế của Nhà nước, làm lung lay chính sách tín dụng của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho nhiều gia đình lâm vào cảnh điêu đứng, là nguyên nhân phát sinh tệ nạn tín dụng đen. Bị cáo là người trưởng thành, có

đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi cao gấp từ 5 lần lãi quy định của Nhà nước trở lên là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì lợi nhuận trước mắt, muốn làm giàu nhanh chóng bị cáo đã phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như sau:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ gồm: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự); thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự).

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 3 của Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xem xét áp dụng nghiêm khắc hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Hoàng Văn M.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Hoàng Văn M còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo Hoàng Văn M đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46; Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Truy thu của bị cáo Hoàng Văn M số tiền gốc là 5.000.000 đồng (Tổng số tiền gốc là 175.000.000 đồng trừ đi số tiền nợ gốc của những người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chưa trả cho bị cáo là 170.000.000 đồng) và 1.693.167 đồng tiền lãi tương ứng với mức 20%/01 năm mà bị cáo đã nhận. Tổng cộng là 6.693.167 đồng vì đây là tiền sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, để nộp ngân sách nhà nước. Truy thu số tiền nợ gốc của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chưa trả cho bị cáo là 170.000.000 đồng. Cụ thể anh Vi Văn Q 40.000.000 đồng, anh Nông Văn B 50.000.000 đồng, chị Hoàng Thị Th 35.000.000 đồng, anh Hoàng Văn Th 45.000.000 đồng, để nộp ngân sách nhà nước.

[11] Đối với số tiền lãi bất hợp pháp 5.806.833 đồng bị cáo Hoàng Văn M đã nhận của anh Hoàng Văn Th là khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính, theo quy định phải buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trả lại số tiền này cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Hoàng Văn Th. Tuy nhiên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn Th không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này, như vậy người này đã tự từ bỏ quyền sở hữu của họ, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 239 Bộ luật Dân sự ghi nhận ý kiến của họ về việc từ bỏ quyền sở hữu này.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) quyển sổ tay màu đỏ có diện 10cm x 15cm, bên trong có 02 tờ giấy và 04 mặt giấy có các dòng chữ viết tay và

chữ ký xác nhận của chủ sở là Hoàng Văn M tại 04 mặt giấy, các trang giấy còn lại không ghi gì, đây là chứng cứ chứng minh tội phạm lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[13] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số Seri 365853075771743, đã qua sử dụng của bị cáo Hoàng Văn M dùng vào việc liên lạc để yêu cầu những người vay tiền trả lãi, xác định là phương tiện phạm tội cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

[14] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn M bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị với Hội đồng xét xử tại phiên tòa đối với bị cáo Hoàng Văn M là phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 239 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn M phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt tiền bị cáo Hoàng Văn M 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số Seri 365853075771743, đã qua sử dụng của bị cáo Hoàng Văn M.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày

19/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Các biện pháp tư pháp:

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Hoàng Văn M với tổng số tiền là 6.693.167 đồng (sáu triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng).

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, gồm:

+ Anh Vi Văn Q; nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

+ Anh Nông Văn B; nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

+ Chị Hoàng Thị Th; nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

+ Anh Hoàng Văn Th; nơi cư trú: Thôn Y II, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

- Ghi nhận ý kiến từ bỏ quyền sở hữu đối với số tiền lãi bất hợp pháp theo quy định bị cáo Hoàng Văn M phải trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Cụ thể trả anh Hoàng Văn Th 5.806.833 đồng (năm triệu tám trăm linh sáu nghìn tám trăm ba mươi ba đồng).

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyệt